

Chủ đề 10 ÔN TẬP CUỐI NĂM

Bài 38 ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 10 (3 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

*** Kiến thức**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về số và chữ số trong phạm vi 10, phân tích số, đọc viết số, xếp thứ tự và so sánh số.
- Củng cố bài toán có lời văn (bài toán thực tế về phép cộng, phép trừ). Quan sát tranh, viết phép tính thích hợp và nêu câu trả lời.
- Củng cố thực hiện tính (tính nhẩm) các phép cộng, trừ trong phạm vi 10 (dựa vào bảng cộng, trừ trong phạm vi 10). Thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính. Nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

*** Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề qua việc giải các bài toán thực tế (giải quyết các “tình huống” thực tế).
- Rèn khả năng diễn đạt, trình bày, giao tiếp toán học thông qua trả lời các câu hỏi của bài toán có lời văn, bài toán vui có tính logic, trò chơi toán học,...
- Thấy được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

II CHUẨN BỊ

Bộ đồ dùng học Toán 1, mô hình, tranh ảnh phục vụ các bài trong SGK.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1. Luyện tập

Bài 1: Củng cố về thứ tự từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé của các số tự nhiên trong phạm vi 10. HS tự tìm số thích hợp trong ô theo yêu cầu của đề bài (ở mỗi câu a, b).

Bài 2: HS quan sát các bông hoa, so sánh các số, rồi nêu câu trả lời theo yêu cầu ở câu a, câu b.

Bài 3: Cùng cố về so sánh số (quan hệ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau). Yêu cầu HS quan sát đề bài (tranh vẽ các ô tô), phân tích “tình huống”. (Lúc đầu hàng trên có 8 ô tô, hàng dưới có 6 ô tô. Sau khi chuyển 1 ô tô từ hàng trên xuống hàng dưới thì số ô tô ở hai hàng lúc này thế nào? Nhiều hơn, ít hơn hay bằng nhau?). Từ đó tìm câu trả lời đúng.

Lưu ý:

- Có thể so sánh số, chẳng hạn: Sau khi chuyển 1 ô tô thì hàng trên đếm còn 7 ô tô, hàng dưới đếm có 7 ô tô nên câu C đúng (số ô tô ở hai hàng bằng nhau).
- HS có thể quan sát hình vẽ hoặc làm mô hình gắn lên bảng minh họa sau khi chuyển 1 ô tô thấy hai hàng ô tô tương ứng bằng nhau.

Bài 4: Bài này gắn với môn Tự nhiên và Xã hội, yêu cầu HS quan sát tranh rồi nêu được các giai đoạn sinh trưởng của hoa sen (1: Sen chưa ra hoa, 2: Nụ hoa, 3: Hoa sen nở, 4: Hoa sen tàn, 5: Hoa sen thành đài sen).

Bài 5: HS nhận xét: điểm Mai cao hơn Nam, do đó Mai điểm 10, Nam điểm 9. Còn lại Việt điểm 10. (Đây là bài toán cần suy luận logic, GV có thể để HS tự làm hoặc có gợi ý hướng dẫn thêm).

Đáp án: *Bài 1:* a) 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6; b) 10, 9, 8, 6, 5, 4.

Bài 2: a) Bông 6, 7, 8; b) Bông 6 ghi số lớn nhất, bông 3 ghi số bé nhất.

Bài 3: Câu C.

Bài 4: 3, 5, 4.

Bài 5: Việt được 10 điểm.

Tiết 2. Luyện tập

Bài 1: Yêu cầu HS thực hiện các phép tính ở trong hình vẽ. Dựa vào kết quả các phép tính để tìm ra các phép tính có kết quả là 8.

Bài 2: Yêu cầu HS thực hiện các phép tính ở mỗi chú thỏ. Dựa vào kết quả phép tính, HS tìm được chuồng tương ứng mà chú thỏ đó sẽ chạy vào. HS tự phát hiện được “tình huống” có hai chú thỏ mang phép tính $(5 + 2)$ và $(10 - 3)$ có cùng kết quả là 7 nên sẽ cùng chạy vào chuồng số 7. Từ đó trả lời được câu hỏi của bài.

Lưu ý: Đây là bài toán vui, có tính logic, GV nên tổ chức hoạt động sao cho vừa đạt yêu cầu bài ra, vừa gây hấp dẫn, hứng thú học tập cho HS.

Bài 3: HS tự phát hiện được “quy luật” cách tính. (Mỗi số ở hàng trên là tổng của hai số tương ứng ở hàng dưới liền kề). Từ đó nêu được số thích hợp.

Lưu ý: Đây là toán vui, có tính logic (phát hiện quy luật), GV nên để HS tự phát hiện rồi làm, chỉ hướng dẫn, gợi ý thêm khi cần thiết.

Bài 4:

– Cùng cố so sánh số, nêu dấu $>$; $<$; $=$ thích hợp.

– Yêu cầu so sánh số với kết quả phép tính.

Lưu ý: Các bài này có mức độ yêu cầu cao hơn khi so sánh hai số, GV có thể để HS tự làm hoặc hướng dẫn để HS tìm (nhắm) kết quả phép tính, rồi so sánh số với kết quả đó (chỉ cần nêu dấu $>$; $<$; $=$, không cần ghi kết quả phép tính).

Bài 5: Cùng cố các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10, câu a: HS tính kết quả các phép tính rồi ghi số bướm đậu vào bảng.

Lưu ý: GV có thể tổ chức làm bài này như hoạt động “toán vui” hoặc “trò chơi” theo cặp đôi hoặc nhóm (tùy điều kiện của từng lớp), miễn sao đạt được yêu cầu của bài toán và gây hứng thú học tập cho HS.

Đáp án: *Bài 1:* $6 + 2 = 9 - 1 = 4 + 4 = 8$.

Bài 2: Chuồng 7.

Bài 3: Theo thứ tự từ dưới lên trên: 4, 5, 10.

Bài 4: $>$; $<$; $=$

Bài 5: 2, 1, 2, 1.

Tiết 3. Luyện tập

Bài 1: Xếp que tính

a) HS tham gia “Toán vui” xếp que tính thành các số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (dạng số điện tử).

Yêu cầu HS lấy que tính tự xếp được các số trên (theo mẫu trong SGK).

b) HS quan sát mỗi số đếm số que tính ở mỗi số (0 \rightarrow 9) rồi tìm ra những số được xếp bởi 5 que tính.

Bài 2: “Toán vui” về phép tính cộng, trừ. Yêu cầu HS tìm cách đổi chỗ 1 que tính để được số mới thích hợp với phép tính đúng, chẳng hạn:

a) Đổi 3 thành 2 để có phép tính đúng $6 + 2 = 8$.

b) Đổi 9 thành 0 để có phép tính đúng $5 - 0 = 5$.

Lưu ý: Đây là toán vui về xếp que tính, cùng cố về số và phép tính trong phạm vi 10, qua đó rèn tư duy (tìm cách giải quyết “tình huống” có vấn đề). GV để HS tự làm việc cá nhân hoặc có thể tổ chức làm việc nhóm tùy điều kiện của lớp (dưới hình thức như trò chơi học toán).

Bài 3: Bài này dưới dạng “Toán đố vui” rèn tư duy logic, giải quyết “tình huống” (Làm thế nào để thò qua được các cửa để tới chỗ có cà rốt và có mấy cách đi như thế?). GV có thể cho HS làm việc cá nhân hay nhóm (tùy điều kiện của lớp).

Lưu ý:

- Yêu cầu HS tính được phép cộng hai số ở hai cửa tương ứng để có kết quả là 10 (ghép hai số ở trong các cửa thành đường thò có thể đi qua được).
- Gây hứng thú học tập cho HS (khi làm việc nhóm cần có hiệu quả, tránh hình thức).

Đáp án: *Bài 1:* b) Các số 2, 3, 5.

Bài 2: $6 + 2 = 8$, $5 - 0 = 5$.

Bài 3: Ta có: $2 + 8 = 10$; $3 + 7 = 10$.

Như vậy có 2 cách đi để thò lấy được cà rốt.

